

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả công tác phối hợp tuyên truyền giữa Ủy ban Dân tộc và Đài Tiếng nói Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020

Với mục đích tăng cường phối hợp giữa hai cơ quan Ủy ban Dân tộc và Đài Tiếng nói Việt Nam trong việc thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, ngày 15/12/2011, Đài Tiếng nói Việt Nam và Ủy ban Dân tộc đã tổ chức Lễ ký kết Chương trình phối hợp công tác số 951/CTrPH-TNVN-UBDT.

Qua 10 năm tổ chức thực hiện, Ủy ban Dân tộc và Đài Tiếng nói Việt Nam báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Trong 10 năm qua, tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội vùng vùng dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản ổn định. Đảng, Nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt tới vùng đồng bào DTTS và miền núi. Ngày 14/01/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc (Nghị định 05), với 13 nhóm chính sách và các quy định liên quan đến quản lý Nhà nước về công tác dân tộc. Nghị định ra đời đã tạo khuôn khổ pháp luật để thống nhất nhận thức và hành động trong công tác dân tộc.

Theo đó, đã có nhiều chính sách và nhiều nguồn vốn hỗ trợ, đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi như: Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn; Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Chính Phủ, Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành 41 chương trình, chính sách, trong đó có 15 chính sách trực tiếp cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số và miền núi và 36 chính sách chung có ưu tiên cho đồng bào dân tộc thiểu số. Các chính sách đầu tư, hỗ trợ đã mang lại hiệu quả thiết thực; cơ sở hạ tầng từng bước được tăng cường, hoàn thiện, đặc biệt là các công trình như: đường giao thông nông thôn, cầu dân sinh, điện, thủy lợi, trạm y tế, nhà văn hóa, trường học... ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi.

Tuy nhiên, vùng DTTS và miền núi hiện còn nhiều khó khăn, thách thức. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao ở một số địa phương, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khuyến nông, khuyến lâm, đào tạo nghề, giải quyết việc làm có mặt còn hạn chế. Tình trạng di cư tự do, buôn bán ma túy, buôn bán phụ nữ và hoạt động tôn giáo trái phép còn diễn ra khá phức tạp tại một số tỉnh vùng cao biên giới... Tình trạng phá rừng, ô nhiễm môi trường vẫn xảy ra. Các thế lực phản động với âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền và những khó khăn ở vùng DTTS và miền núi, gây bạo loạn, kích động ly khai để chống phá Đảng, Nhà nước ta. Điều đó đòi hỏi công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành nói chung và giữa Ủy ban Dân tộc và Đài Tiếng nói Việt Nam nói riêng trong thời gian tới cần phải chặt chẽ hơn, hiệu quả hơn. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030.

II. KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Ủy ban Dân tộc và Đài Tiếng nói Việt Nam đã chỉ đạo, hướng dẫn Ban Dân tộc và Đài Phát thanh và Truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phối hợp; Vụ Tuyên truyền (Ủy ban Dân tộc) và Hệ Phát thanh Dân tộc VOV4, nay là Ban Dân tộc (Đài Tiếng nói Việt Nam) làm cơ quan thường trực, đầu mối giúp Lãnh đạo hai cơ quan theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện ở cơ sở.

Thường xuyên phối hợp trao đổi công tác và theo dõi, đôn đốc các địa phương báo cáo kết quả thực hiện. Đồng thời, từng cơ quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình đã gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc thực hiện các nội dung chương trình đề ra.

Về phía Đài Tiếng nói Việt Nam đã cử phóng viên chuyên trách, theo dõi, khai thác nguồn tin từ Ủy ban Dân tộc; cập nhật các văn bản, chính sách mới, các chương trình dự án dành cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là khi chính sách đi vào cuộc sống đồng bào. Ủy ban Dân tộc cũng đã hết sức tạo điều kiện, cung cấp thông tin cho phóng viên đầy đủ, kịp thời. Phối hợp triển khai các chương trình liên quan đến vấn đề dân tộc, đến đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số.

Trong quá trình triển khai công tác tuyên truyền, Đài Tiếng nói Việt Nam đã huy động tất cả các phương tiện truyền thông của Đài, đặc biệt là hệ thống Phát thanh Dân tộc với 13 chương trình Phát thanh tiếng dân tộc thiểu số (gồm các thứ tiếng Mông, Thái, Dao, Tày-Nùng, Chăm, Khmer, Ê đê, Ba na, Ja rai, Cơ ho, M'ông, Xơ đăng và tiếng Cơ tu) đã thông tin nhanh, đầy đủ, kịp thời các chính sách dân tộc; Những quyền lợi và nghĩa vụ của người dân được thụ hưởng chính sách, các chương trình dự án đầu tư; Việc thực hiện chính sách dân tộc ở các địa phương; Chính sách dân tộc đi vào cuộc sống, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn; Những thay đổi trong cuộc sống người dân; Thành quả ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số mà các chính sách, chương trình dự án mang lại; Sự đoàn kết, xây dựng đời sống mới trong cộng đồng; Việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc...

2. Tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả, thành tựu đạt được trong thực hiện chính sách dân tộc đối với vùng dân tộc thiểu số miền núi

Nội dung tuyên truyền đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hai bên đã phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền mang lại hiệu quả rõ rệt, cung cấp thông tin mọi mặt của đời sống xã hội; góp phần quan trọng làm thay đổi diện mạo vùng DTTS và miền núi, nhất là vùng đặc biệt khó khăn.

Theo đánh giá tại Báo cáo số 732/BC-UBDT, ngày 10/6/2021, của Ủy ban Dân tộc, Tổng kết Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020: Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có những chuyển biến quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống đồng bào đã được cải thiện một bước: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4% năm¹; kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế được quan tâm đầu tư xây dựng; giải quyết cơ bản vấn đề thiếu đất sản xuất, đất ở, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc

¹ Số liệu tổng hợp báo cáo của 45 tỉnh, thành phố, trong đó có một số tỉnh đạt tỷ lệ giảm nghèo khá cao như: Yên Bái 7,66%, Thanh Hóa 6,31%, Gia Lai 6,25%, Đắk Lắk 6,51%, Khánh Hòa 9,0%.

thiểu số; nhiều tiêu cực xã hội được đẩy lùi; chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện rõ rệt, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đã từng bước tiếp cận những thành tựu của khoa học kỹ thuật, con em người dân tộc thiểu số đã được đào tạo thành công nhân kỹ thuật, cán bộ khoa học, doanh nhân và nhà quản lý giỏi; tình hình chính trị xã hội ổn định, góp phần giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, nền độc lập và chủ quyền quốc gia.

Tốc độ phát triển kinh tế của vùng dân tộc thiểu số và miền núi khá cao: "giai đoạn 2016 - 2018, đạt bình quân 7% và tăng dần hằng năm, cao hơn bình quân chung cả nước (6,67% năm 2016; 6,89% năm 2017; 7,56% năm 2018, trong đó có 21/52 địa phương có tốc độ tăng trưởng GDP năm 2018 đạt trên 8%). Đời sống vật chất của đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh hằng năm: Bình quân toàn vùng DTTS và miền núi giảm 2-3% năm; riêng các xã đặc biệt khó khăn giảm 3-4%/năm trở lên; các huyện nghèo giảm 5-6%/năm trở lên."²

Đài Tiếng nói Việt Nam (TNVN) đã có những phương thức truyền thông hiệu quả chính sách dân tộc và các vấn đề dân tộc. Đài TNVN xác định rõ các chương trình phát thanh tiếng dân tộc là kênh thông tin chính đến đồng bào. Các chương trình phát thanh tiếng dân tộc của Đài đã xây dựng các chuyên mục mang tính ổn định, thường xuyên phổ biến những thông tin về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, phản ánh những mô hình, kinh nghiệm làm ăn giỏi... như chuyên mục Dành cho nhà nông, Những điều cần biết trong cuộc sống, Chính sách mới, Pháp luật và đời sống, Đồng bào các dân tộc với Quốc Hội, Khoa học và đời sống... Các chuyên mục này xuất hiện thường xuyên, liên tục, cố định vào một ngày cụ thể trong tuần, giúp cho đồng bào dễ theo dõi.

Hiện nay, Đài TNVN có 6 chương trình tiếng Việt chuyên sâu về đề tài dân tộc thiểu số, đó là: Dân tộc Phát triển; Kết nối 54 (phát sóng trên kênh Thời sự VOV1), Đại gia đình các dân tộc Việt Nam; Giao lưu văn hóa các dân tộc VN; Sắc màu các dân tộc Việt Nam; Tìm hiểu các Dân tộc Việt Nam (phát sóng trên kênh Văn hóa - xã hội VOV2). Đặc biệt, Đài TNVN đã phát sóng 13 chương trình phát thanh tiếng dân tộc thiểu số phủ sóng cho các vùng tập trung đông đồng bào DTTS là: Tây Bắc, Đông Bắc, Miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Đây là những địa bàn chiến lược đối với công tác dân tộc nói chung. Đó là chương trình tiếng Mông, Thái, Dao, Tày- Nùng, Cơ Tu, Ê Đê, Jơ Rai, Ba Na, Xơ Đăng, M'Nông, K'Ho, Chăm, Khmer.

² Theo Báo cáo số 732/BC-UBDT, ngày 10/6/2021, của Ủy ban Dân tộc, Tổng kết Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 (trang 9).

Các chương trình đã tập trung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả, thành tựu đạt được trong thực hiện chính sách dân tộc đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi³. Trong đó, chú trọng tuyên truyền thực hiện các Chương trình, Dự án, Chính sách phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo cho vùng đặc biệt khó khăn như: Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh định cư theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 1342/QĐ-TTg; Chương trình 135 giai đoạn 2012-2015 và 2016-2020; Quyết định 167, 134 về Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo; Đồng thời với những chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi, những chính sách được ban hành theo các Quyết định 24, 25, 26 và 27/2008 QĐ-TTg là những chính sách vừa kết hợp phát triển kinh tế xã hội với đảm bảo an ninh quốc phòng các vùng Tây bắc, Tây nguyên, Tây Nam bộ, vùng biên giới... Các chính sách đặc thù, đầu tư, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người như: Cống, Mảng, La Hủ, Cờ Lao và các chính sách về nông nghiệp, nông thôn, về giáo dục, về y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, về văn hoá, thể dục thể thao.... Chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số vay vốn phát triển sản xuất theo Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg; xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2011 – 2016 theo Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg; Chính sách cấp báo không thu tiền cho vùng DTTS miền núi, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn theo Quyết định 2472, Quyết định 633, Quyết định 59/QĐ-TTg (nay là Quyết định số 45/QĐ-TTg). Nhờ tuyên truyền tốt các chính sách dân tộc, nhận thức của đồng bào các dân tộc được nâng lên. Công tác xóa đói giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi có bước tiến bộ rõ rệt.

Trong 10 năm đã sản xuất hơn 400 chương trình phát thanh chuyên đề về Chương trình 135; Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số, được phát trên Kênh Thời sự; Kết nối 54 (Phát sóng VOV1 từ năm 2014). Các chương trình phát thanh hiện có được nâng

³ Thực hiện sản xuất hơn 400 chương trình phát thanh chuyên đề về Chương trình 135; Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số, được phát trên hệ Thời sự - Chính trị - Tổng hợp; Kết nối 54 (Phát sóng VOV1 từ năm 2014). Các chương trình phát thanh hiện có được nâng cao chất lượng như Dân tộc và Phát triển, Đại gia đình các dân tộc Việt Nam, Giao lưu văn hóa các dân tộc Việt Nam; chương trình phát thanh của 13 thứ tiếng dân tộc thiểu số đều chú trọng tới việc tuyên truyền, phổ biến cách làm ăn mới, việc chuyển giao công nghệ, hướng dẫn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong đời sống và lao động sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số về vấn đề quyền con người.... Hầu hết các chương trình xây dựng chuyên mục cố định trong tuần để tuyên truyền về nội dung này, và được thính giả đón nhận một cách tích cực. Chẳng hạn, 6 chương trình phát thanh ở khu vực Tây Nguyên có chuyên mục về khuyến nông với tên gọi “Nhà nông cao nguyên”, hay “Đồng hành cùng nhà nông”. 3 chương trình phát thanh ở Khu vực Tây Bắc có chuyên mục: “Chính sách và pháp luật”; “Hỏi thẳng đáp thật”; “Đồng bào các dân tộc với Quốc Hội”.....

cao chất lượng như Dân tộc và Phát triển; Đại gia đình các dân tộc Việt Nam, Giao lưu văn hóa các dân tộc Việt Nam; chương trình phát thanh của 13 thứ tiếng dân tộc thiểu số đều chú trọng tới việc tuyên truyền, phổ biến cách làm ăn mới, việc chuyển giao công nghệ, hướng dẫn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong đời sống và lao động sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số về vấn đề quyền con người.... Hầu hết các chương trình xây dựng chuyên mục cố định trong tuần để tuyên truyền về nội dung này, và được thính giả đón nhận một cách tích cực. Chẳng hạn, 6 chương trình phát thanh ở khu vực Tây Nguyên có chuyên mục về khuyến nông với tên gọi “Nhà nông cao nguyên”, hay “Đồng hành cùng nhà nông”. 3 chương trình phát thanh ở Khu vực Tây Bắc có chuyên mục: “Chính sách và pháp luật”; “Hỏi thẳng đáp thật”; “Đồng bào các dân tộc với Quốc hội”.....

3. Tuyên truyền biểu dương người tốt, việc tốt và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đồng bào các dân tộc thiểu số; tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và bản sắc văn hóa đa dạng, phong phú của các dân tộc thiểu số

Tập trung tuyên truyền, cổ vũ, vận động, hướng dẫn đồng bào biết trân quý, gìn giữ và phát huy văn hoá truyền thống tốt đẹp của mỗi dân tộc như tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; tiếp thu có chọn lọc văn hóa các nước trong khu vực và trên thế giới, xây dựng bản làng và gia đình văn hoá; loại bỏ dần các hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan, phòng chống các tệ nạn xã hội. Tuyên truyền để đồng bào các dân tộc bảo tồn và khôi phục một số Lễ hội: Mừng cơm mới của dân tộc Si La, La Hủ; Gầu tào (dân tộc Mông), Lồng Tồng (dân tộc Tày), Nhảy lửa (dân tộc Pà Thèn), Xên Bản, Xên Mường (dân tộc Thái), Oóc Om Bok (dân tộc Khmer Nam Bộ), lễ hội cồng chiêng các dân tộc ở Tây Nguyên...

Đài Tiếng nói Việt Nam đã bám sát các hoạt động của Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam. Khai thác, phản ánh kịp thời những sự kiện văn hóa tiêu biểu. Giới thiệu với thính giả nét đẹp văn hóa trang phục, phong tục truyền thống văn hóa ẩm thực của đồng bào các dân tộc thiểu số đang sinh sống tại Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam.

Sau Diễn đàn Phát triển DTTS với chủ đề “Hợp tác, kết nối, hỗ trợ đồng bào DTTS khởi nghiệp” được tổ chức vào tháng 5/2017. Đài Tiếng nói Việt Nam đã cho ra đời chuyên mục “Khởi nghiệp ở vùng dân tộc thiểu số”, phát trên sóng Thời sự VOV1. Đến nay, chuyên mục đã giới thiệu hàng trăm các mô hình

của người dân tộc thiểu số điển hình đã đạt được thành công ban đầu trong quá trình khởi sự kinh doanh.

Triển khai tinh thần quốc gia khởi nghiệp, nhằm hỗ trợ và khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số chung nhịp cùng Quốc gia Khởi nghiệp, thực hiện mục tiêu phát triển “Không ai bị bỏ lại phía sau”, năm 2018, Đài Tiếng nói Việt Nam phối hợp với Ủy ban Dân tộc tổ chức thành công chương trình Chính luận nghệ thuật “Khát vọng khởi nghiệp - bùng sáng bản làng”. Chương trình tôn vinh những cá nhân, tập thể đồng bào DTTS khu vực phía Bắc tích cực trong phong trào khởi nghiệp và góp phần thúc đẩy phong trào khởi nghiệp vùng dân tộc thiểu số, lan tỏa tinh thần khởi nghiệp ở tất cả các cộng đồng DTTS trên địa bàn cả nước. Đã có 26 bạn trẻ người dân tộc thiểu số khởi nghiệp thành công được tuyên dương tại chương trình.

Đại hội đại biểu toàn quốc các DTTS Việt Nam lần thứ II năm 2020 diễn ra từ ngày 02-05/12/2020 tại Hà Nội thành công tốt đẹp. Đài Tiếng nói Việt Nam đã dành nhiều thời lượng, chương trình để tuyên truyền sâu rộng về sự kiện quan trọng này trên tất cả các phương tiện truyền thông của Đài như: Phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử... Ban Dân tộc (VOV4) đã có hàng chục bài viết biểu dương những tấm gương đồng bào thiểu số tiêu biểu; tổ chức tường thuật trực tiếp phiên Khai mạc Đại hội. Đặc biệt, các chương trình phát thanh tiếng dân tộc thiểu số đều có trang tin chuyên đề và xây dựng tiết mục biểu dương những tấm gương đại biểu có nhiều thành tích được lựa chọn tham dự Đại hội trong các chương trình hàng tuần.

Chương trình Kết nối 54 của Đài Tiếng nói Việt Nam là một chương trình từ thiện xã hội đặc biệt dành riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số trong cả nước. Từ năm 2014 đến nay đã giúp đỡ hàng trăm hoàn cảnh người dân tộc thiểu số kém may mắn, khó khăn, hoạn nạn với số tiền trợ giúp hàng chục tỷ đồng. Đây cũng là chương trình được Ủy ban Dân tộc hết sức quan tâm, đã có một số hoàn cảnh người dân tộc thiểu số được chương trình Kết nối với Vụ Tuyên truyền, Ủy ban Dân tộc và đã có sự trợ giúp, động viên kịp thời, giúp họ vượt qua được khó khăn trong cuộc sống.

Sự kiện tuyên dương học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số tiêu biểu hàng năm do Ủy ban Dân tộc tổ chức đều có sự phối hợp tuyên truyền nhịp nhàng, bài bản của 2 đơn vị. Phía Ủy ban Dân tộc đã cung cấp thông tin và danh sách, thành tích của các đại biểu học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số cho phóng viên Đài TNVN. Tạo điều kiện để các phóng viên tác nghiệp đạt hiệu quả cao nhất. Đài TNVN đã liên tục cập nhật thông tin trước, trong và sau sự kiện. Kịp thời

biểu dương các điển hình tiên tiến trên các kênh sóng của Đài, đặc biệt là trên các chương trình phát thanh tiếng dân tộc.

4. Tuyên truyền, phổ biến cách làm ăn mới, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong đời sống và lao động sản xuất

Tập trung tuyên truyền, giới thiệu các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giúp đồng bào hiểu và áp dụng chính sách một cách hiệu quả để thoát nghèo và vươn lên làm giàu như: Chính sách khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công, tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề. Đồng thời, phổ biến kỹ thuật sản xuất, sử dụng giống mới, công nghệ chế biến, hướng dẫn cách chăm sóc vật nuôi, cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên ở từng vùng, giới thiệu các mô hình sản xuất trang trại hiệu quả trong những điều kiện tự nhiên tương tự. Tác động việc chuyển đổi từ sản xuất canh tác lạc hậu sang áp dụng khoa học kỹ thuật trong việc chuyển đổi cây trồng vật nuôi, xây dựng phát triển kinh tế trang trại giúp cho người dân tự xóa đói, giảm nghèo.

5. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao cảnh giác với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đã góp phần nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc về sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đồng viên cố vũ tinh thần tự lực, tự cường dân tộc, vượt qua khó khăn, thử thách, phát triển kinh tế – xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với việc nâng cao nhận thức về bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo của Tổ quốc.

Phối hợp tuyên truyền phản bác những luận điệu xuyên tạc, phân tích, giải thích cho đồng bào hiểu sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước hỗ trợ đầu tư toàn diện phát triển kinh tế - xã hội; xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, tuyên truyền đồng bào không nghe theo kẻ xấu xúi giục, không di cư tự do, không theo đạo lạ, không gây mất ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, có tác động lớn đến các cuộc vận động đồng bào các dân tộc thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội, vùng dân tộc, vùng biên giới, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Ngăn chặn những nguy cơ tiềm ẩn nảy sinh điểm nóng ở vùng dân tộc, giải tỏa được những bức xúc, thắc mắc của quần chúng nhân

dân, hạn chế và giảm đáng kể những tiêu cực như tệ buôn bán ma túy, cờ bạc, trộm cắp, buôn bán trẻ em và phụ nữ qua biên giới, tạo sự đồng thuận xã hội. Nhiều nội dung được chuyển thể thành những thể loại là thể mạnh của phát thanh, như: kịch truyền thanh, đối thoại...

6. Tuyên truyền thường xuyên, tổ chức các đợt tuyên truyền theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị

Hai bên đã phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đồng bào các dân tộc về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là các về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phát triển kinh tế – xã hội vùng dân tộc và miền núi; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số triển khai thực hiện các cuộc vận động như: cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến như: Phối hợp in ấn các tài liệu về chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước đưa xuống cơ sở. Các hội nghị, hội thảo do Ủy ban Dân tộc chủ trì đều có phóng viên của Đài Tiếng nói Việt Nam đến dự, đưa tin trong các chương trình thời sự và viết bài theo chương trình chuyên đề. Nhiều nội dung thường xuyên được phản ánh, đưa tin trên sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam như: Đại hội dân tộc thiểu số các cấp; Đại hội thi đua yêu nước của Ủy ban Dân tộc; Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số; Biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân ở miền núi, vùng cao; Đào tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; Lễ tuyên dương học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số xuất sắc, tiêu biểu, Biểu dương người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

7. Tuyên truyền đối ngoại về công tác dân tộc

Trong giai đoạn 2011-2020 Đài Tiếng nói Việt Nam và Ủy ban Dân tộc đã không chỉ phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền về công tác dân tộc trong địa bàn lãnh thổ Việt Nam mà còn trong công tác tuyên truyền đối ngoại, giao lưu nhân dân. Công tác tuyên truyền đối ngoại được thực hiện bài bản, đặc biệt là tại khu vực biên giới, hướng tới vận động đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống dọc theo tuyến biên giới, đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài đặc biệt là đồng bào đang sinh sống và làm việc tại Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan, và các nước khác trong khu vực Đông Nam Á.

Trong năm 2019, Đài Tiếng nói Việt Nam và Ủy ban Dân tộc cùng với các Bộ, ngành và địa phương liên quan đã tổ chức thành công Chương trình giao lưu nhân dân giữa đại biểu dân tộc thiểu số, người có uy tín sinh sống dọc tuyến biên giới Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam với chủ đề Sơn sắt nghĩa tình, Trường sơn Đông – Trường Sơn Tây. Đây là sự kiện chính trị vô cùng quan trọng của hai nước láng giềng gần gũi và thân thiết, nhân dân các dân tộc hai nước có quan hệ truyền thống lâu đời, thủy chung, son sắt nghĩa tình. Mỗi quan hệ đặc biệt đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Cay xỏn Phôm vị hản và Chủ tịch Xu pha nu vông gây dựng, được các thế hệ lãnh đạo Đảng và nhân dân hai nước không ngừng dày công vun đắp trong suốt chiều dài của lịch sử.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Đài Tiếng nói Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 đã được hai cơ quan nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện. Trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nội dung của Chương trình và thực tế tình hình thực tiễn từng địa phương, vùng miền, hai cơ quan đã xác định rõ nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp.

Qua 10 năm thực hiện đã hoàn thành các mục tiêu Chương trình phối hợp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi. Các nội dung của chương trình đều được triển khai thực hiện một cách tích cực và có hiệu quả ở các địa phương. Qua đó cũng góp phần củng cố lòng tin của đồng bào các dân tộc với Đảng, với Nhà nước, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Cùng với cơ chế, chính sách đúng đắn, hợp lòng dân của Đảng và Nhà nước; nỗ lực của các cấp, các ngành, công tác phối hợp tuyên truyền của hai cơ quan đã góp phần nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc, giúp cho kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi từng bước phát triển; góp phần làm giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Việc sơ kết, tổng kết đánh giá công tác phối hợp hằng năm và giai đoạn chưa thực hiện được. Do nhiều nguyên nhân khách quan nên việc tổ chức ký kết chương trình phối hợp giai đoạn 2016-2020 chưa thực hiện được.

- Sự phối hợp trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin định kỳ hằng quý giữa hai đơn vị đầu mối đôi lúc chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIAI ĐOẠN 2021-2025

Những kết quả đạt được trong 10 năm qua đã khẳng định công tác phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Đài Tiếng nói Việt Nam là hết sức cần thiết. Các chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước được truyền tải nhanh chóng, kịp thời đến nhân dân các dân tộc, góp phần to lớn trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, được các cấp ủy Đảng và đồng bào các dân tộc ghi nhận. Với những kết quả đạt được, hai đơn vị tiếp tục ký kết và thực hiện Chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở cho 2 đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, trong đó tập trung vào những nội dung chính sau:

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả, thành tựu đạt được trong thực hiện chính sách dân tộc đối với vùng dân tộc thiểu số miền núi. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; đặc biệt chú trọng việc tuyên truyền thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới;

- Phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Tăng thời lượng, số lượng các chương trình biểu dương, khích lệ đồng bào các dân tộc thiểu số tự lực vươn lên xóa đói giảm nghèo; Tuyên truyền, phổ biến cách làm ăn mới, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật;

- Tuyên truyền biểu dương người tốt, việc tốt và nhân rộng các điển hình

tiên tiến, phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số; Tăng thời lượng, số lượng các chương trình biểu dương, khích lệ đồng bào các dân tộc thiểu số tự lực vươn lên xóa đói giảm nghèo; tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và bản sắc văn hóa đa dạng, phong phú của các dân tộc thiểu số; tuyên truyền về các nguy cơ, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, xây dựng môi trường sống an toàn cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng, phong tục tập quán và địa bàn vùng dân tộc thiểu số; tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao cảnh giác với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam. Tuyên truyền về bảo vệ đường biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội và tăng cường quan hệ hữu nghị với nhân dân các nước láng giềng ở vùng biên giới và hải đảo theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng kế hoạch phối hợp truyền thông bài bản khi có các sự kiện quan trọng. Xây dựng những chương trình chuyên sâu, chuyên biệt;

- Thường xuyên trao đổi thông tin, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo giữa hai cơ quan. Phối hợp tổ chức tốt các sự kiện, các hoạt động tôn vinh, biểu dương cần được chú trọng hơn trên các kênh sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam, đặc biệt là trên Kênh phát thanh Dân tộc của Đài.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Đài Tiếng nói Việt Nam giai đoạn 2011- 2020; mục tiêu, nhiệm vụ chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2025./.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM
ỦY BAN DÂN TỘC**



Hoàng Thị Hạnh

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT; và các TT, PCN;
- TGD Đài TNVN và các PTGD;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBĐT và Đài TNVN;
- Lưu: Văn phòng VP UBĐT và Đài TNVN.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM**



Phạm Mạnh Hùng